

Tuần từ 16/10/2014 – 31/10/2014

Trần Thị Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

T: +84 4 3726 2600

Thao.tranthithanh@mbs.com.vn

Trần Bửu Quốc

Dịch vụ khách hàng tổ chức

(ICS)

Quoc.TranBuu@mbs.com.vn

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

LÃI SUẤT

Lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh vào giữa tháng 10 khi nhu cầu dự phòng thanh khoản của các ngân hàng tăng lên nhưng sau đó đã ổn định trở lại và giảm dần vào cuối tháng. NHNN điều chỉnh giảm trần lãi suất huy động 0,5 điểm phần trăm cho kỳ hạn 6 tháng. Tuy nhiên, động thái này được cho là không có nhiều tác động đến nền kinh tế do trước đó khoảng một tháng các NHTM đã đồng loạt giảm lãi suất huy động xuống thấp hơn đáng kể so với mức trần này.

Lãi suất liên ngân hàng tăng nhanh trong nửa cuối tháng 10, có lúc đạt mức 3,7% cho kỳ hạn qua đêm do nhu cầu vốn ngắn hạn trên thị trường tăng mạnh. Có thể những thông tin từ việc Chủ tịch HĐQT Oceanbank bị bắt là một trong những nguyên nhân khiến nhu cầu dự phòng thanh khoản tăng cao tại các ngân hàng. Tuy nhiên, lãi suất liên ngân hàng đã ổn định trở lại vào những ngày cuối tháng. Hiện tại, lãi suất xấp xỉ 1,3% đối với kỳ hạn qua đêm, 2% đối với kỳ hạn một tuần và 2,6% đối với kỳ hạn một tháng.

Ngày 28/10, NHNN công bố giảm trần lãi suất huy động VND kỳ hạn từ 1 đến dưới 6 tháng từ 6%/năm xuống còn 5,5%/năm và trần lãi suất tiền gửi USD với cá nhân từ 1%/năm xuống 0,75%/năm. NHNN hạ lãi suất nhằm mục tiêu thúc đẩy tín dụng trong những tháng cuối năm. Tuy nhiên, hoạt động tại các doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, nhu cầu vay vốn để mở rộng sản xuất không nhiều nên lãi suất giảm nhẹ sẽ khó có tác động mạnh tới tăng trưởng tín dụng. Bên cạnh đó, quyết định hạ trần lãi suất huy động lần này không gây bất ngờ đối với thị trường vì các ngân hàng đã chủ động điều chỉnh mặt bằng lãi suất huy động từ trước đó một tháng để giảm bớt áp lực chi phí đầu vào và cải thiện lợi nhuận cả năm.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Việt Nam tháng 10 chỉ tăng nhẹ 0,11% so với tháng trước và những tháng cuối năm được dự kiến sẽ tăng nhanh hơn do việc điều chỉnh học phí và dịch vụ y tế tại một số địa phương, thời tiết xấu ảnh hưởng đến sản xuất và nhu cầu tiêu dùng hàng hóa tăng cao trước Tết. Theo đó, lạm phát tăng nhanh hơn những tháng cuối năm sẽ khiến cho mặt bằng lãi suất ổn định và khó giảm sâu thêm trong thời gian tới.

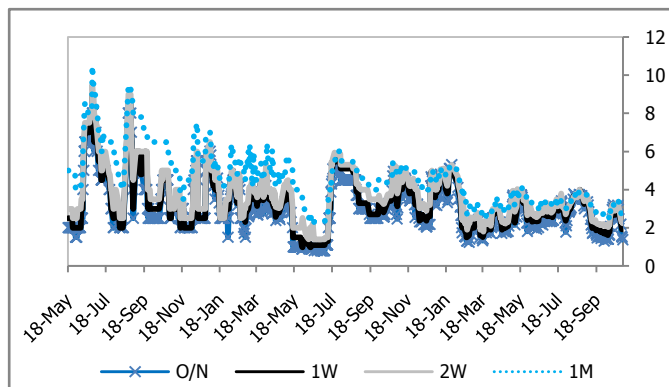
Lãi suất điều hành

Lãi suất	Trước	Nay
Cơ bản	9%	9%
Tái cấp vốn	7%	6,5%
Tái chiết khấu	5%	4,5%
Trần huy động	6%	5,5%
Lãi suất OMO	5,5%	5%

Thuật ngữ viết tắt

- CDS: Hợp đồng bảo hiểm rủi ro tín dụng
- HNX: Sở giao dịch chứng khoán HN
- GT: giá trị
- KBNN: Kho Bạc Nhà Nước
- KL: Khối lượng
- LS: Lãi suất
- NDF: Hợp đồng kì hạn không chuyển giao
- NHCSXH: Ngân hàng chính sách xã hội
- NHNN: Ngân hàng Nhà Nước
- TCPH: Tổ chức phát hành
- VCB: Ngân hàng Ngoại Thương
- VDB: Ngân hàng phát triển Việt Nam
- VEC: Tổng công ty Đầu Tư Phát Triển đường cao tốc Việt Nam

Hình 1: Lãi suất liên ngân hàng VND (%)



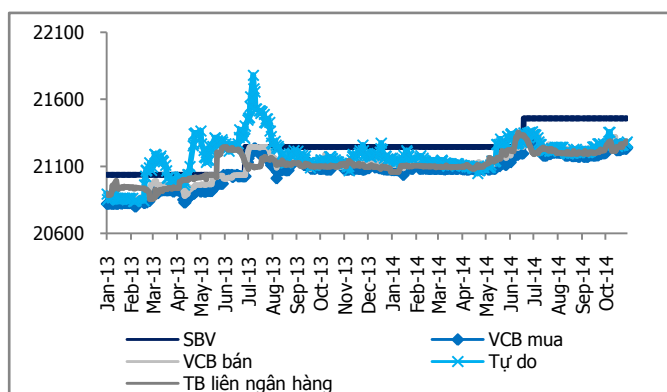
Nguồn: MB & SBV

TỶ GIÁ VND/USD

Tỷ giá VND/USD tiếp tục xu hướng tăng trong nửa cuối tháng 10 do nhu cầu ngoại tệ tăng lên. Thị trường ngoại hối giao dịch sôi động.

Tỷ giá VND/USD tiếp tục tăng nhẹ trong 2 tuần gần đây. Giao dịch trên thị trường diễn ra sôi động, thanh khoản ở mức cao. Trên thị trường liên ngân hàng, tỷ giá dao động trong khoảng 21.240 – 21.290, tăng 40 điểm cơ bản so với cuối tháng 9. Tỷ giá bình quân do NHNN công bố vẫn giữ ở mức 21.246. Tỷ giá tự do dao động quanh mức 21.270-21.290. Tỷ giá tăng nhanh do nhu cầu USD phục vụ nhập khẩu và thanh toán nhiều hơn vào cuối năm. Ngoài ra, chênh lệch giữa giá vàng trong nước và thế giới ngày càng lớn, hiện xấp xỉ 5,4 triệu đồng/ lượng cũng góp phần làm tăng giá USD so với VND. Tỷ giá VND/USD được dự báo tiếp tục tăng nhẹ trong thời gian tới.

Hình 2: Tỷ giá VND/USD



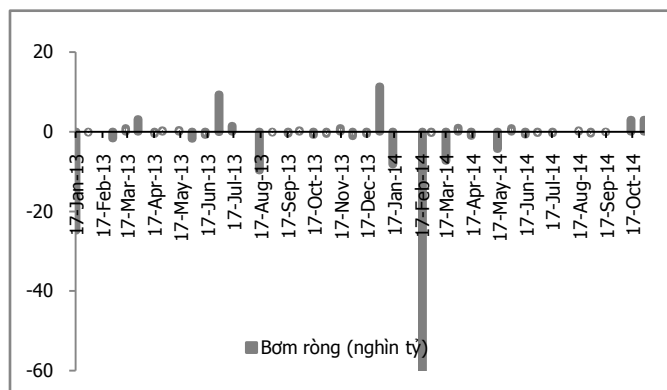
Nguồn: MB, MBS

HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG MỜ

NHNN bơm ròng mạnh qua nghiệp vụ repos và tín phiếu trong hai tuần gần đây nhằm hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống ngân hàng khi nhu cầu vốn ngắn hạn tăng vào giữa tháng 10.

NHNN đã bơm ròng mạnh qua nghiệp vụ repo và tín phiếu trên OMO trong nửa cuối tháng 10. Chỉ có 2,99 nghìn tỷ đồng được hút ròng qua repo trên OMO. Khối lượng tín phiếu NHNN trúng thầu và đáo hạn khá lớn trong hai tuần qua. NHNN phát hành xấp xỉ 27,2 nghìn tỷ đồng tín phiếu để hút tiền ra khỏi hệ thống. Trong khi đó khối lượng tín phiếu đáo hạn xấp xỉ 59,5 nghìn tỷ đồng. Như vậy, NHNN đã bơm ròng khoảng 29,2 nghìn tỷ đồng qua repos và tín phiếu trong nửa cuối tháng 10. Do tín dụng thường tăng nhanh hơn trong những tháng cuối năm, NHNN có thể sẽ tiếp tục bơm ròng qua OMO và tín phiếu trong thời gian tới.

Hình 3: Lượng tiền bơm ròng trên OMO (nghìn tỷ đồng)



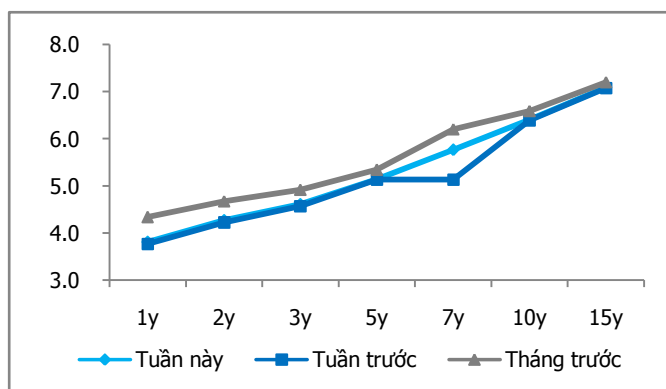
Nguồn: MB & Bloomberg

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Nhu cầu mua TPCP vẫn khá lớn trong nửa cuối tháng 10 nhất là đối với TPCP có kỳ hạn 5 năm. Lợi suất TPCP có xu hướng tăng nhẹ.

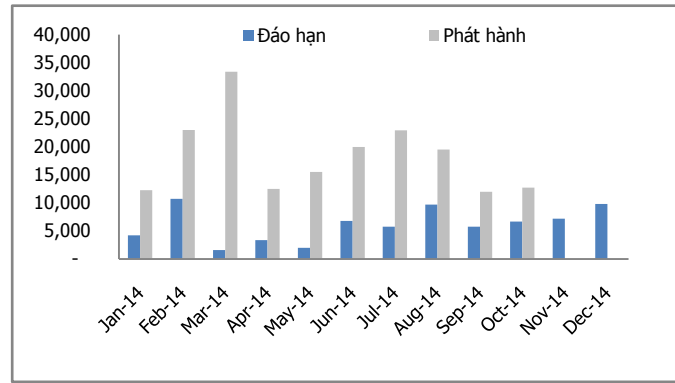
Trong hai tuần qua, nhu cầu đối với trái phiếu kỳ hạn 5 năm vẫn khá lớn với giá trị đặt thầu cao hơn 2 lần so với chào thầu. Trong khi đó, nhu cầu đối với trái phiếu 10 và 15 năm yếu hơn với lượng đặt thầu thấp hơn lượng gọi thầu. Theo đó, có khoảng 3,476 nghìn tỷ đồng TPCP được phát hành thành công trong nửa cuối tháng 10. Ngoài ra, không có TPCPBL nào được phát hành. Lợi suất trúng thầu TPCP tăng nhẹ ở kỳ hạn 5 năm và 10 năm. Cụ thể, lợi suất dao động quanh mức 5,04% cho kỳ hạn 5 năm, 6,34 -7,05% cho kỳ hạn 10-15 năm. Tính chung cả tháng 10, Kho bạc nhà nước đã phát hành được 12.721 tỷ đồng trái phiếu chính phủ tại 3 kỳ hạn 5 năm, 10 năm và 15 năm. Tổng lượng phát hành trái phiếu và tín phiếu KBNN kể từ đầu năm đến nay đạt mức 198,5 nghìn tỷ đồng, bằng 86% kế hoạch phát hành cả năm. Lợi suất trái phiếu được kỳ vọng sẽ đi ngang hoặc tăng nhẹ trong thời gian tới do cầu TPCP giảm khi thanh khoản hệ thống kém dồi dào hơn trong những tháng cuối năm.

Hình 4: Lợi suất trái phiếu CP (%)



Nguồn: Bloomberg

Hình 5: Giá trị TPCP hàng tháng năm 2014 (tỷ đồng)



Nguồn: MBS, Bloomberg

Thị trường mở trong nước

Bảng 1: Kết quả đấu thầu tín phiếu NHNN

Ngày	Kỳ hạn (ngày)	KL trúng thầu	LSTT	Ngày đáo hạn
10/31/2014	91	0		1/30/2015
10/31/2014	56	299	3	12/26/2014
10/31/2014	28	1796	2.6	11/28/2014
10/30/2014	91	198	3.45	1/29/2015
10/30/2014	56	0		12/25/2014
10/30/2014	28	549	2.6	11/27/2014
10/29/2014	91	1676	3.45	1/28/2015
10/29/2014	56	1991	2.99	12/24/2014
10/29/2014	28	848	2.6	11/26/2014
10/28/2014	91	3000	3.49	1/27/2015
10/28/2014	56	1543	3	12/23/2014
10/28/2014	28	1647	2.6	11/25/2014
10/27/2014	91	1844	3.5	1/26/2015
10/27/2014	56	2190	3	12/22/2014
10/27/2014	28	1996	2.6	11/24/2014
10/24/2014	91	546	3.4	1/23/2015
10/24/2014	56	50	3	12/19/2014
10/24/2014	28	0	0	11/21/2014
10/23/2014	91	0		1/22/2015
10/23/2014	56	0		12/18/2014
10/23/2014	28	50	2.6	11/20/2014
10/22/2014	91	0		1/21/2015
10/22/2014	56	0		12/17/2014
10/22/2014	28	100	2.6	11/19/2014
10/21/2014	91	0		1/20/2015
10/21/2014	56	0		12/16/2014
10/21/2014	28	0		11/18/2014
10/20/2014	91	357	3.35	1/19/2015
10/20/2014	56	0	0	12/15/2014
10/20/2014	28	50	2.6	11/17/2014

10/17/2014	91	1240	3.4	1/16/2015
10/17/2014	56	947	3	12/12/2014
10/17/2014	28	599	2.6	11/14/2014
10/16/2014	91	2000	3.45	1/15/2015
10/16/2014	56	498	3	12/11/2014
10/16/2014	28	50	2.5	11/13/2014
10/15/2014	91	1000	3.5	1/14/2015
10/15/2014	56	199	3	12/10/2014

Source: Bloomberg

Thị trường trái phiếu trong nước

Bảng 2: Kết quả đấu thầu TPCP và TPCPBL gần đây trên HNX

Ngày	TCPH	Kỳ hạn	KL trúng thầu	LSTT	KL chào thầu
29/10/2014	KBNN	5 Năm	750	5.04	2000
29/10/2014	KBNN	15 Năm	210	7.05	1000
29/10/2014	KBNN	10 Năm	716	6.34	2000
22/10/2014	KBNN	5 Năm	900	5.01	2000
22/10/2014	KBNN	10 Năm	900	6.3	3000

Source: HNX

Bảng 3: Lịch đấu thầu TPCP và TPCPBL trên HNX

Ngày PH	TCPH	Kỳ hạn	Kiểu PH	Loại TP	KL chào thầu	Ngày mở thầu
10/11/2014	KBNN	3	Bổ sung	TPCP	2000	6/11/2014
10/11/2014	KBNN	10	Bổ sung	TPCP	1000	6/11/2014
10/11/2014	KBNN	5	Bổ sung	TPCP	2000	6/11/2014

Source: HNX

Bảng 4: Giao dịch thông thường trên HNX

Ngày	Kỳ hạn còn lại	Mã TP	Giá	Lợi suất	KLGD	GTGD
31/10/2014	2	TD1217016	115,046	4.3602	500,000	61
31/10/2014	2	TD1417076	102,784	4.85	1,000,000	106
31/10/2014	2	TD1217016	115,143	4.3199	500,000	61
31/10/2014	2	TD1316019	106,408	4.1798	500,000	53
31/10/2014	2	TD1417073	104,827	4.4501	1,600,000	175
30/10/2014	2	TD1217002	115,604	4.5502	1,350,000	169
30/10/2014	2	TD1316016	105,166	3.9501	1,000,000	109
30/10/2014	2	TD1417071	106,070	4.2501	500,000	56
30/10/2014	3	TD1419081	111,966	4.97	1,000,000	118

30/10/2014	10	TD1424093	110,336	6.35	4,000,000	447
30/10/2014	10	TD1424092	116,425	6.35	1,500,000	180
29/10/2014	2	TD1417073	105,051	4.3601	500,000	55
29/10/2014	2	TD1316019	106,502	4.1501	500,000	53
29/10/2014	2	TD1417073	105,029	4.3698	500,000	55
29/10/2014	2	TD1217036	114,522	4.4101	500,000	60
29/10/2014	2	TD1217036	114,598	4.3801	500,000	60
28/10/2014	2	TD1417076	102,799	4.8501	1,000,000	106
28/10/2014	2	TD1417073	104,628	4.5499	1,600,000	175
28/10/2014	2	TD1417076	103,899	4.3798	500,000	54
28/10/2014	2	TD1217016	115,034	4.3999	500,000	61
28/10/2014	2	TD1316018	104,802	4.0199	500,000	53
27/10/2014	2	TD1217002	116,474	4.1998	500,000	63
27/10/2014	2	TD1417071	106,200	4.1999	500,000	56
27/10/2014	10	TD1424174	98,189	6.3499	500,000	49
27/10/2014	10	TD1424174	98,189	6.3499	1,000,000	98
27/10/2014	10	TD1424093	108,409	6.6063	1,000,000	110
27/10/2014	10	TD1424092	114,463	6.6065	1,000,000	118
24/10/2014	2	TD1417071	106,207	4.2001	500,000	56
24/10/2014	3	TD1318025	109,492	4.7501	500,000	56
24/10/2014	3	TD1318025	109,492	4.7501	500,000	56
24/10/2014	3	TD1217038	112,322	4.4201	500,000	58
24/10/2014	2	TD1417071	106,207	4.2001	500,000	56
24/10/2014	3	TD1318025	109,492	4.7501	500,000	56
24/10/2014	3	TD1318025	109,492	4.7501	500,000	56
24/10/2014	3	TD1217038	112,322	4.4201	500,000	58
24/10/2014	2	TD1417071	106,207	4.2001	500,000	56
24/10/2014	3	TD1318025	109,492	4.7501	500,000	56
24/10/2014	3	TD1318025	109,492	4.7501	500,000	56
24/10/2014	3	TD1217038	112,322	4.4201	500,000	58
21/10/2014	2	TD1417073	105,324	4.2601	500,000	55
21/10/2014	2	TD1316019	106,256	4.3052	4,000,000	455
21/10/2014	2	TD1417074	104,521	4.2598	500,000	54
21/10/2014	2	TD1417073	102,207	5.6526	1,000,000	107

21/10/2014 | 2 | TD1417076 | 100,863 | 5.6984 | 1,000,000 | 104

Source: HNX

Thị trường trái phiếu khu vực

Bảng 5: Lợi suất trái phiếu chính phủ (%) tháng 10 2014

	1N	2N	3N	5N	7N	10N
USA		0.4693	0.8884	1.5718	1.9961	2.3058
Singapore		2.2955		1.473		2.2955
Vietnam	3.806	4.27	4.61	5.138	5.762	6.4
Indonesia	6.834	8.103	7.696	7.896	8.077	8.103
Malaysia	3.332	3.816	3.481	3.635	3.772	3.816
Philippines	1.8771	4.1296	3.1979	4.1812	4.0771	4.1296
Japan	0.025	0.469	0.038	0.122	0.231	0.469
Thailand	2.11	3.293		2.721		3.293

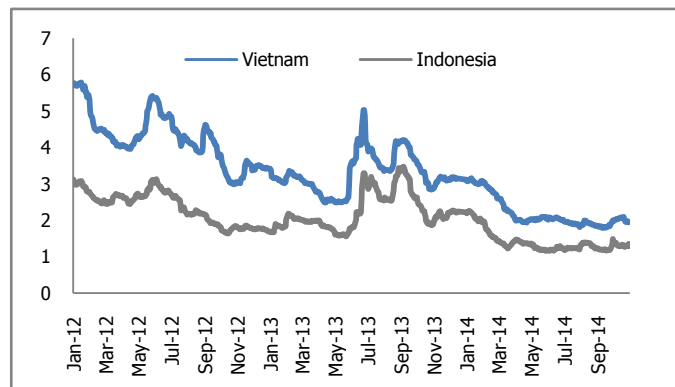
Source: Bloomberg

Hình 6: VN CDS 5 năm



Nguồn: Bloomberg

Hình 7: Lợi suất trái phiếu phát hành quốc tế 2005 (%)



Nguồn: Bloomberg

SẢN PHẨM

Sản phẩm này được phát hành hàng tuần, tập trung vào các vấn đề của thị trường trái phiếu Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi gắn kết các thông tin kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của thị trường tiền tệ với thị trường trái phiếu. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5/2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC) và Công ty CP Việt R.E.M.A.X (Viet R.E.M), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
ĐT: + 84 4 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền 2012 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.